



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: .

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VENL.# _____
I-171 : ___Y___N___

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO NGOC THANH
Last Middle First

Current Address 59/6 B Pham Viet Chanh. Q.1 TP HCM.

Date of Birth 05/30/35 Place of Birth Sóc Trăng.

Previous Occupation (before 1975) Air force officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/03/75 To 10/24/85
LENGTH (Number of years in Camp) _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hanoi ngày 18-7-1986

Kính gửi Bà Hoi-Trường,
Hội Gia-Dinh Từ Nhân Chính Trị V.N.
Thư theo thư của Bà viết cho tôi về
việc Bà đã sốt sắng giúp đỡ cho em
tôi: Ngõ ngọc - Thanh, theo chương
trình ODP. Tôi chuyên chở về U.S.A.
nay tôi nhận thư từ Việt Nam đến, em
tôi nhỏ chuyên đến Bà để nhờ sự
giúp đỡ của Bà.

Nguyên Văn Nghĩa → Theo đây, tôi có mạo phép
kêu một chợ sò mới, mong Bà
vui lòng giúp đỡ. Chúc tôi hết
sức cầu xin Bà và gia đình khỏe
bà đời dài sức khỏe.
Kính thư.

T.B. - Tôi xin gửi 5 đô là
cước phí trong thư này.
Trưởng - cuộc Hue



Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
Families of Vietnamese political prisoners association
P.O. Box 5435. Arlington VA. 22205-0635
Tel.

Political prisoner registration Form.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re. education camps in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Viet Nam: THANH NGOC - NGÔ
Last middle First

Current address: 59/6 B Pham - Viet - Chanh Street
District 1, Hồ-Chí-Minh City
Viet - Nam.

Date of Birth: May 30th 1935, Place of Birth: Khanh.
Hung Village, Soc Trang province. South Viet Nam.

Names of Accompanying Relatives / Dependents

TRẦN - THỊ - LÊ
NGÔ - HIỀN - ĐỨC

Time Spent in a re. education Camp: Dates: From May 3rd -
1975 to Oct. 24th 1985

Names of Relatives / acquaintances in the U.S.

Name: Hoàng - Văn - Trung - Relationship: Cousin.

Form completed by: Trương - Cúc - Huệ (Name)

Address:

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an affidavit of Relationship (ACR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Viet Nam on Ins form I-130 must do so.

Page 2.

Name of principal Applicant (P.A): THANH - NGOC - NGÔ.
(listed on page 1)

Name of Dependent / accompanying relatives.	Date of Birth	Relationship to P.A.
Trần - thị - Lê	April 20 th 1940	wife
Ngô - hiền - Đức	March 10 th 1972	son

Additional Information .

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam.
Families of Vietnamese political prisoners association
P.O. Box 5435. Arlington VA. 22205-0635
Tel. :

Political prisoner registration Form.

The purpose of this Form is to identify persons who are or were formerly interned in re. education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Việt Nam : THÀNH - NGOC - NGÔ

Current address : 59/6^B Pham Việt Chánh Street, District I
HỒ Chí Minh City, Việt NAM.

Date of Birth : May 30th 1935

Place of Birth : Khánh Hưng Village, Sóc Trăng Province, South Vietnam

Names of Accompanying Relatives / Dependents :

Trần - thi - Lê
Ngô - Hiền - Đức

Time Spent in a re. education Camp : Dates : From May 3rd 1975
to Oct. 24th 1985.

Names of Relatives / acquaintances in the U.S.

Name :	Relationship :
Hang. văn. Trung	Cousin

Form completed by : TRƯỜNG - cúc - Huế (Name)
(Address)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an affidavit of Relationship (ACR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Việt Nam on Ins form I-130 must do so.

Page 2

Name of principal Applicant (PA): THANH- NGOC- NGO⁷
(listed on page 1)

Name of Dependent/accompanying relatives . Date of Birth . Relationship to P.A.

Trần . thị Lê April 20th 1940 wife

Ngô . liên . Đức Marc 10th 1972 son

Additional Information .

Questionnaires For O.D.P. Applicants.

A. Basic Identification data: Date December 8th 1985

Name : NGÔ - NGOC - THANH

Other name : None

Date. Place of Birth : May 30th 1935 at Thanh hinh village,

Residence address : 59/6B Pham-viet-Chanh Street, District 1,
Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Mailing address : 1^o Mrs Trương-cúc-Huê, Plantagenstr. 1,
6450 Hanau 1, West Germany.

2^o N^o 59/6B Đường Pham-Viet-Chanh (Street)
Quận 1 (District 1) Hồ Chí Minh City, Viet Nam.

B. Relatives to accompany me.

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationships
Trần Thị Lễ	April 20 th 1940	Châu Phú S.V.N.	F	M	My wife
Ngô Hiền-Đức	March 10 th 1972	Anthời S.V.N.	M	S	My son.

C. Relatives outside Viet Nam

1^o Closest relatives in the U.S.

a) Name : Hang-văn-Trung
b) Relationship : Brother of cousin
c) Address :

2^o Closest relatives in other country.

a) Name : Trương-cúc-Huê
b) Relationship : Sister of cousin
c) Address :

D. Complete family listing (living - dead)

1^o Father : Ngô-văn-Tuân, dead

2^o Mother : Lễ-thị-Rang living

3^o Spouse : Trần Thị Lễ (Address : 59/6B Pham-viet-Chanh street,
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam)

4^o Former Spouse : None

5^o Children : Ngô-Hiền-Đức (Address : 59/6B Pham-viet-Chanh street,
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam)

6^o Siblings : Ngô-Cầm-Cúc (Address : 59/6B Pham Viet Chanh street,
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam.)

E. Employment by U.S. Government Agencies or
other U.S. Organisation of you or your spouse - None

F. Service with G.V.N. or R.V.N.A.T by you or your
spouse.

1. - Name of person serving : Ngô - Ngoc - Thanh
2. - Date : From Feb. 21st 1959 to April 30th 1975
3. - Last rank : Lieutenant Colonel. Serial N^o: 55A/600-543
4. - Unit : Support group of 3rd Ave Division of RVNAF
5. - Name of Supervisor / C.O. Brigadier. Huynh - Ba - Tinh.
6. - Reason for leaving : Communist took over
7. - Name of American Advisor : First Lieutenant Sherrill. 1967. 1968
Capt. Hazard. 1970 of transportation Squad. at Binh Thuan AFB.
8. - U.S. training Courses in V.N. none
9. - U.S. Awards or Certificates. 1^o One medal bronze star (about 1973)
at 4th A.D. of V.N. A. F.
2^o English Language Course Certificate
3^o Basic course of transportation certificate

- G. - Training outside V. N. of you or your spouse.
- 1^o Languages school at Lackland AFB. from Jan. to May. 1967
(newspaper "The Chief" Marc 1967 of Lackland High School at San Antonio Texas)
 - 2^o Basic course of transportation at Sheppard AFB Texas from Jan. to Aug. 1967

Available : yes

- H. - Re. education of you or your spouse.
- 1^o Name of person in re-education : Ngô - Ngoc - Thanh
 - 2^o Total time in re education : 10 years, 5 months and 22 days
- I. - Any additional Remarks : In 1982, my brother in law, named Pham - ngoc - An² applied O.D.P. applicant and was issued IV. 46.728 in which my name was listed in the relatives to accompany me with him. But up to now I haven't had any information about my case. Please, help me as soon as possible.

Signature
Chung

Date December 8th 1985

- J. - List of all documents attached with questionnaires
- 3 Birth certificates
 - 1 marriage certificate
 - 1 release certificate
 - 3 photos
 - 1 photo of the newspaper "The Chief" Marc. 67 at San Antonio Texas.

Hà nam ngày 18-7-1986

Kính gửi Bà Hoi - Truong,
Hoi Gia - Dinh Tu Nhân Cảnh Tru V.N.
Chê theo thư của Bà viết cho tôi về
việc Bà đã sốt sắng giúp đỡ cho em
tôi : Ngõ ngọc - Thanh, theo chương
trình ODP. Tôi chuyên thư về U.N.
nay tôi nhận thư từ Việt Nam đến, em
tôi nhờ chuyên đến Bà để nhờ sự
giúp đỡ của Bà.

Theo đây, tôi có mạn phép
kêu một hội sở mới, mong Bà
vui lòng giúp đỡ. Chúng tôi hết
sức cảm ơn Bà và xin kính chúc
Bà dồi dào sức khỏe.

Kính thư.
[Signature]

Nguyễn Văn Nghĩa

T.13 - Tôi xin kèm 5 đôla
cuộc phí trong thư này.
Truong - Cecil Hue
Plantagenstr. 1
6450 Hanau 1
West Germany.



Hà Nội ngày 18-7-1986

Kính gửi Bà Hoi - Trường,
Hội Gia - Đình Từ Nhân Chính Trị V.N.
Chứ theo thư của Bà viết cho tôi về
việc Bà đã sốt sắng giúp đỡ cho em
tôi : Ngô Ngọc - Thanh, theo chương
trình ODP. Tôi chuyển thư về V.Na
nay tôi nhận thư từ Việt Nam đến, em
tôi nhờ chuyển đến Bà để nhờ sự
giúp đỡ của Bà.

Nguyễn Văn Nghĩa
Theo đây, tôi có mạo phép
kêu một hội sở mới, mong Bà
vui lòng giúp đỡ. Chúng tôi hết
sức cảm ơn Bà và xin kính chúc
Bà dồi dào sức khỏe.
Kính thư.

T.B. - Tôi xin kèm 5 đôla
cước phí trong thư này.
Trường - cuộc - Huế
Plantagenstr. 1
6450 Hanau 1
West Germany.



Hanoi ngày 18.7.1986

Kính gửi Bà Hoi - Trưởng,
Hội Gia - đình từ Nhân Chính Trú V.N.
Chê theo thư của Bà viết cho tôi về
việc Bà đã sốt sắng giúp đỡ cho em
tôi : Ngô Ngọc - Thanh, theo chương
trình ODP. Tôi chuyển thư về V.Na
nay tôi nhận thư từ Việt Nam đến, em
tôi nhờ chuyển đến Bà để nhờ sự
giúp đỡ của Bà.

* Nguyễn Văn Nghĩa

Theo đây, tôi có mạn phép
kèm một hồ sơ mới*, mong Bà
vui lòng giúp đỡ. Chúc tôi hết
sức cảm ơn Bà và xin kính chúc
Bà dồi dào sức khỏe.

Kính thư.
[Signature]

T.B. - Tôi xin kèm 5 đôla
cuộc phí trong thư này. Trưởng - Cục Huế
Plantagenstr. 1
6450 Hanoi 1
West Germany.



INTAKE FORM

- card
- this y/c booklet
- ODP

Prisoner's Name:

NGO - NGOC-THANH

Date Place of birth: Mai 30th 1935. Thinh Hing Village.
province Soc Trang South Vietnam.

Sex: male

Marital Status: married.

Address in Vietnam: 59/6 B Đường Phạm Việt Chánh. Quận 1
Hồ Chí Minh City. VN.

Political prisoner: Yes. From 3.5.1975 to 25.10.1985

Place of reeducation camps:

- Con Thó. South VN. From 3.5.75 to 23.6.76.

- Ven Bái Hoàng Liên Sơn North VN. from 23.6.76 to 16.10.78

- Norm Hà A. Hanoi Binh. North VN. from 16.10.78 to 31.12.80

- Giawang. Pleiku South VN. from 1.1.81 to 25.10.85.

Profession: VN Air force officer.

Education in US.

1. Language School at Lackland AFB Texas. From Jan 64 to May 64 (See
Photo of the newspaper "THE CHIEF" March 64 of Lackland
High School at San Antonio Texas.)2. Basic Course of Transportation at Sheppard AFB Texas.
From Jan to Aug. 1964.

Available: Yes.

VN. Army Rank: Lieutenant Colonel. Serial number # 554/600.543.
of 3rd Air Division VN Air Force.

VN. Government: none.

Application for ODP: No.

Number of dependents accompanying # 2.

Name of dependents accompanying relatives.

Name of dependent accompanying relatives	Date of birth	Relationship to P.R.
Trần Thị Lê	Apr 20. 1940	Wife
Ngô Hiến Đức	Mar 10. 1972	Son

Mailing address in VN: Ngô - Ngọc - Thanh # 59/6 B Đường Phạm Việt Chánh #
Quận 1 # Thành phố Hồ Chí Minh.~~Name address of sponsor relative. At Hong Kong - Family.~~~~2156 Oakmore Drive Hawaii - Honolulu 96815 USA~~

2/1 Truong - các - Huế

US Citizen:

TỈNH THOẠI-DINH
QUẬN CHAU-THANH
XÃ TÂN-AN

Số hiện: 129

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Năm 1.963

Tên họ người chồng NGO - NGOC - THANH
nghề-nghiep Quản - lý
sinh ngày 30 tháng 5 năm 1.935
Phước - Hưng (Đo-Đuyen)
tại _____
cư-sở tại ĐC. 3.437
tạm trú tại Trại gia binh (Thoại-Dinh)
Tên họ cha chồng Đo-van-Tuan (ông)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Le-thi-Hong (ông)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ TRAI - THI - LU
nghề-nghiep hội trợ
sinh ngày 20 tháng 4 năm 1.940
tại Giáo - Xá (Chau-Đo)
cư-sở tại /
tạm trú tại 1/12 Nguyễn-Huyền-Dao (Thoại-Dinh)
Tên họ cha vợ Tran - Van - Van (ông)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Nguyen - thi - San (Chot)
(Sống chết phải nói)
- Ngày cưới lunar hai, tháng lunar một, năm 1.963
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /
ngày / tháng / năm /
tại _____

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

Đan An, ngày 9 tháng 10 năm 196 7

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
CHỦ-TỊCH KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



TÁ-TRẦN-TỰ

Chứng cho hợp pháp chế độ kỷ cương đây
của U.B.H.C xã TÂN-AN

CÁN-THO ngày 15/10/1963

TRƯỞNG

[Signature]

[Signature]

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

H. O. T. A. L. V. Y. N. H.

D. V. T. U. N. G.

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng An Ninh-Hung

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh An Xuyên

(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1935

(Année)

SỐ HIỆU 280

(A la N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ngô-ngọc-Thành
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	30 Mai 1935
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	An Ninh-Hung, Hospital
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Ngô-văn-Tuân
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Ninh-Hung
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Đoàn-thị-Rạng
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Ninh-Hung
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi: Lê-văn-Dầu

(Nous)

Chánh-án Toà H. O. T. A. L. V. Y. N. H.

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-văn-Hiếu

(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal)

An Ninh-Hung

ngày 30. 5. 1936

CHÍNH-ÁN,

PRÉSIDENT

Lê-văn-Dầu

Trích y bản chánh.

(Pour extrait conforme),

An Ninh-Hung, ngày 30. 5. 1936

CHÍNH LỤC-SỰ,

LE GREFFIER EN CHEF,

Huỳnh-văn-Hiếu

(1) Trích y bản chánh

Giá tiền:

5000

(Cost)

Biên-lai số:

1170

(Quittance N°)

KHAI SANH

HỒ-SỐ QUÂN-LỰC

Nhận thực chữ ký tên này

Ban Hành-Chính Xã-Cha

Châu-Phủ

CHỦ TỊCH KIỂM-TRA



Lê Văn Tấn

Trích lục y theo hồ sơ đời năm 1940

Châu-Phủ ngày 14/11/1966

CHỦ TỊCH KIỂM-TRA



Trần - Thị - Lê

Tên, họ đủ nhĩ : Nữ

Phái :

Sanh : 1e 20 Avril 1.940

(Ngày, tháng, năm)

Tại : Châu-phủ

Chà : Trần - Văn - Văn

(Tên, họ)

Tuổi : //

Nghề-nghiep : Service forestier

Cư-trú tại : Châu-phủ

Mẹ : Nguyễn - Thị - Sửu

(Tên, họ)

Tuổi : //

Nghề-nghiep : Ménagère

Cư-trú tại : Châu-phủ

Vợ : Vợ-Chính

Người khai : Trần - Văn - Văn

(Tên, họ)

Tuổi : 26 tuổi

Nghề-nghiep : Service forestier

Cư-trú tại : Châu-phủ

//

Người chứng thứ nhất : Trương - Văn - Giỏi

(Tên, họ)

Tuổi : 30 tuổi

Nghề-nghiep : Làm-ruộng

Cư-trú tại : Châu-phủ

Người chứng thứ nhì : Nguyễn - Văn - Cường

(Tên, họ)

Tuổi : 43 tuổi

Nghề-nghiep : Hương-Thân

Cư-trú tại : Châu-phủ

A Châu-Độc, 1e 24 Avril 1940

Làm tại xã Châu-phủ, ngày 17 thg 3 năm 1940

Người khai,

Hộ-lại,

Nhận-chứng,

Trần-văn-Văn

Lê-Công-Gia

Trương-văn-Giỏi

Nguyễn-văn-Cường

QUẬN Thị
An-Thới
KHU PHỐ Thị

KHAI SÁNH

Quận Thị Khu phố: An-Thới

Năm: 1972

Số hiệu: 137

Tên họ đứa con nít	Ngo - Hiền - Lục
Nam hay nữ	Nam
Sinh ngày nào	Mười, Tháng Ba DL 1972
Sinh tại đâu	Khu - Thới An - Thới
Tên họ cha	Ngô - Ngọc - Thanh
Cha làm nghề gì	Quan - Khán
Nhà cửa ở đâu	Thị - Xã Cần - Thơ
Tên họ mẹ	Trần - Thị - Lê
Mẹ làm nghề gì	Nội - Trợ
Nhà cửa ở đâu	Thị - Xã Cần - Thơ
Vợ chánh hay vợ thứ	Thành HT số: 429 Tân - An 1963

Tại Khu - Phố An - Thới, ngày 14 tháng 3 năm 1972

NGƯỜI KHAI:

HỘI VIÊN HỘI TỊCH,
ký tên hoặc đóng dấu

Ngô - Ngọc - Thanh

Lưu - Hữu - Tinh

NGƯỜI CHỨNG

1. Lê - Trung - Tân

2. Nguyễn - Văn - Long

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Căn thờ, ngày 15 / 03 / 1972

VIÊN CHỨC HỘI TỊCH,

Lưu - Hữu - Tinh

MIỄN THỊ THỰC
(TC. THƯỜNG TỰ C. T. YU
Số: 14.060/01/15/29)
Ngày 3-0-1970

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

THỜI GIỚI TRUNG
Số: 320 /GT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giấy trung, ngày 25 tháng 10 năm 1985

SHSLD

00027815662

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 26/TT ngày 29/10/1977 của Thủ tướng Chính phủ và
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ chấp hành cơ
quan chính quyền của cơ sở và Đảng phải chấp hành hiện tại; nghị tập trung 0-1
tại.

Căn cứ tổng tư lệnh bộ quốc phòng Mỹ vụ số 07 tháng 11/1977 của Thủ
tướng chính phủ.

Thực hành quyết định số: 170 ngày 14 tháng 8 năm 1985 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

/-/ và tên: Ngô Ngọc Thành

sinh năm 1952

Sinh quán: Sóc Trăng

Trú quán: 4/12 Đường Lê Hùng phong, Nhòm 2, Bình Thủy, Cà Mau, Kiên Giang

Số lính: 55/600 543

cấp bậc

Trung tá

Chức vụ: Liên đoàn trưởng tự lực không quân

Trong tổ này chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phản động
của chế độ cũ.

- Lý do phát cải tạo tiến bộ

Khi về phía trước tiếp nhận công việc này với UBND tỉnh Cà Mau; không từ
thuộc huyện ủy Sóc Trăng tỉnh Kiên Giang

và trên theo các quy định của UBND thành phố và việc quản chế tại cơ sở và các
ngặt quân lý/ hoặc.

- Thời gian quản chế mười hai tháng

- Thời gian đi đường 05 (trên họ từ ngày cấp giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp

Lăng ngón tay trở phải

- của Ngô Ngọc Thành

- Lanh răn số: 65 1

- Lập tại: Quản pháp

chữ ký của người
được cấp giấy

Uuuu

Ngô Ngọc Thành



TRUNG TÁ
NGUYỄN DINH TUNG

CÔNG THỨC ĐIỂM CHỈ 10 NGƯỜI.

THE CHIEF



1st Lieutenant
Ngô - ngoc - thomh
VN A.F.



VOL. 41—NO. 7

HARLANDALE HIGH SCHOOL

MARCH 31, 1967

Visitors Tour Classes; See American School

Forty-three visitors from about 13 foreign countries got a chance to see first hand the American public school system. These visitors, who represented all branches of military service, were guided around the classrooms and allowed to go into rooms and listen, and in some rooms to enter into a general discussion with students.

Accompanying them from the Lackland Air Force Base Language School, where all the visitors are studying English, were Miss Elizabeth Akin, Mr. Samuel K. Anderson, Mr. David Harrison, and Mrs. Norma Scarborough.

The visitors displayed curiosity about the textbooks used, the number of years a student attends, and the amount of work expected of a student.

A group of Vietnamese officers held open discussion in Mr. Eugene Wolfe's Texas history class. Army Captain Cat, Marine Lieutenants Nghiem and Chieh, Air Force Lieutenant Lieu and Air Force Sergeant Huy answered and asked questions of the students.

Lieutenant Chieh gave a short lesson in Vietnamese. He explained

mean to cry, to leave, to be, to be tired, or a stranger according to which accent mark is used.

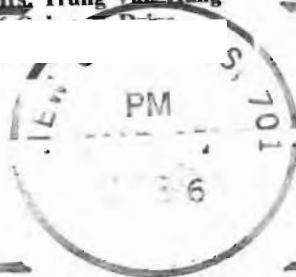
He and Capt. Cat also talked about the Vietnamese school system. For one thing, Vietnamese children are taught a foreign language in the first and second grades.

Lt. Nghiem and Lt. Chieh were decorated for gallantry four times each. Lt. Nghiem received one decoration for killing 13 Viet Cong by himself. He has medals for being wounded twice. Sgt. Huy added that he had killed only two Viet Cong. Lt. Lieu and Capt. Cat also had service medals for combat in Viet Nam.

Among the other countries represented were the Viet Nam, the Republic of Vietnam, and the United States.



Mr. & Mrs. Trung Van Hang



USA
22



USA
22



MRS. KHUC MINH THO
PRESIDENT:
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION



Hanoi ngày 18-7-1986

Kính gửi Bà Hoi. Trường,
 Hội Gia - đình từ Nhân Chính Tr. V. N
 Chế theo thư của Bà viết cho tôi về
 việc Bà đã sốt sắng giúp đỡ cho em
 tôi : Ngô Ngọc - Thanh, theo chương
 trình ODP. Tôi chuyển thư về V. Na
 may tôi nhận thư từ Việt Nam đến, em
 tôi nhờ chuyển đến Bà để nhờ sự
 giúp đỡ của Bà.

Nguyễn Văn Nghĩa

Theo đây, tôi có mặt phép
 kèm một chữ số mới, mong Bà
 vui lòng giúp đỡ. Chúc tôi hết
 sức cầu ổn Bà và xin kính chúc
 Bà dồi dào sức khỏe.

2 hls

Kính thư.
 Trường

T. B. - Tôi xin kèm 5 đôla
 cuộc phé trong thư này.

Trường - các Hue





Hà Nội ngày 18-7-1986

Kính gửi Bà Hoi. Truong,
 Hội Gia-Dinh Tu Nhân Chính Trị V.N.
 Khi theo thư của Bà viết cho tôi về
 việc bà đã sốt sắng giúp đỡ cho em
 tôi: Ngô Ngọc - Thanh, theo chương
 trình ODP. Tôi chuyên tho về V.Na
 nay tôi nhận thư từ Việt Nam đến, em
 tôi nhờ chuyên đến bà để nhờ sự
 giúp đỡ của Bà.

Chào đây, tôi có mạo phép
 như một (thư sơ mối), mong bà
 vui lòng, giúp đỡ. Chúc tôi hết
 sức cầu an Bà và gia đình, chúc
 Bà dồi dào sức khỏe.
 Kính thư.

Nguyễn Văn Nghĩa

T. 13 - Tôi xin gửi 5 đô la
 cuộc phí trong thư này.



Lain Hui
Cain H

Hình .

Có hình .



Ngô Ngọc Thảo
Sinh 30.5.1935

Trần Thị Lệ
Sinh 4.10.40

Ngô Xuân Đức
10.3.1972

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Ngô Ngọc Thành

- ☒ Card
- ☐ Thờ, bổ túc, cảm ơn
- ☒ Giấy ra trại
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thờ du hồ sơ)
- ☐ Computer

- Các thủ khác :

- ☒ Mẫu D
- ☒ ODP list
- ☒ Labels
- ☒ Folder
- ☐ Hồ sơ cần xerox
- ☒ Hồ sơ đã chuyển ODP

Ngày 7/30/86